

BAO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Quý 2 năm 2008

I. Bảng cân đối kế toán

STT	Nội dung	Số dư 1/1/2008	Số dư 30/06/2008
A	Tài sản ngắn hạn	101,580,496,623	155,305,797,202
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	13,091,260,192	19,846,612,349
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		70,313,566,707
3	Các khoản phải thu	71,537,699,589	39,091,418,289
4	Hàng tồn kho	16,815,732,718	25,765,745,893
5	Tài sản ngắn hạn khác	135,804,124	288,453,964
B	Tài sản dài hạn	17,508,630,499	18,188,740,629
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	11,680,819,420	12,388,769,329
	a. Tài sản cố định hữu hình	10,569,362,126	9,990,226,773
	- Nguyên giá	17,427,834,745	17,532,035,745
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-6,858,472,619	-7,541,808,972
	b. Tài sản cố định vô hình	711,457,294	1,415,325,556
	- Nguyên giá	830,394,275	1,620,394,275
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-118,936,981	-205,068,719
	c. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	400,000,000	983,217,000
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5,761,638,000	5,761,638,000
5	Tài sản dài hạn khác	66,173,079	38,333,300
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	119,089,127,122	173,494,537,831
C	Nợ phải trả	47,481,697,770	30,317,056,069
1	Nợ ngắn hạn	46,266,438,770	29,595,278,069
2	Nợ dài hạn	1,215,259,000	721,778,000
3	Nợ khác		0
D	Vốn chủ sở hữu	71,607,429,352	143,177,481,762
1	Vốn chủ sở hữu	71,748,555,263	141,405,376,711
	-. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	36,000,000,000	57,659,500,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	19,118,517,850	54,774,342,850
	- Vốn khác của chủ sở hữu		0
	- Cổ phiếu quỹ (*)		
	- . Các quỹ	6,303,176,934	12,099,044,151
	- Lợi nhuận chưa phân phối	10,326,860,479	16,872,489,710
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-141,125,911	1,772,105,051
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	348,849,789	1,772,105,051
	- Kinh phí dự trữ giống quốc gia	-489,975,700	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	119,089,127,122	173,494,537,831

30,452,258,322

783,000,000

31,235,258,322

2.5